

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 811/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1968

Địa chỉ: Số nhà C, thành phố C, tỉnh Đ.

- *Bị đơn:* Bà Đặng Thị Q, sinh năm 1958

Địa chỉ: Số nhà N, thành phố C, tỉnh Đ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Trường D, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số M, thành phố C, tỉnh Đ.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Đặng Thị Q đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị Kim T số tiền 12.980.000 đồng (mười hai triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm : Tiền án phí 324.500 đồng bà Đặng Thị Q chịu nhưng bà Q có đơn xin miễn án phí, do đó miễn toàn bộ án phí cho bà Q.

Trả lại cho Nguyễn Thị Kim T tiền tạm án phí sơ thẩm đã nộp 785.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0013053, ngày 14/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, Đ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.